



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1357/MT/0420/0323

(Phòng thử nghiệm được chỉ định)⁽¹⁾

Ngày: 14/04/2023
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Khí thải 1 (Ống khói lò hơi)
Tọa độ: 0576716/1118094
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 29/03/2023
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được thu bằng giấy lọc và đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 29/03/2023 đến 12/04/2023
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN MBIOTECH VIỆT NAM - NHÀ MÁY CẦN THƠ
Lô 2.9A8, KCN Trà Nóc 2, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0420
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 07h30 - 09h00 ngày 29/03/2023 tại Chi nhánh Công ty CP Mbiotech Việt Nam - Nhà máy Cần Thơ (Lô 2.9A8, KCN Trà Nóc 2, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ).

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Hàm lượng bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	4,31	200
2	Hàm lượng SO ₂	mg/Nm ³	HD 5.7 - QT - 27	< 2,62	500
3	Hàm lượng NO _x (Tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	HD 5.7 - QT - 27	157	850
4	Hàm lượng CO	mg/Nm ³	HD 5.7 QT-27	365	1.000
5	Lưu lượng	m ³ /giờ	US EPA Method 2	11.902	-
6	Nhiệt độ	°C	HD 5.7 - QT - 27	83,1	-

Ghi chú: - ⁽¹⁾ được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Quyết định số 2376/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2020 (Vimcerts 019); - (*) QCVN 19: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ; Kp=1, Kv=1 (theo yêu cầu khách hàng).

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Nguyễn Hữu Thịnh

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chí Tâm

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1358/MT/0420/0323

(Phòng thử nghiệm được chỉ định)⁽¹⁾

Ngày: 14/04/2023
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Khí thải 2 (Ổng thoát khí thải lò đốt cấp nhiệt dây chuyền sấy bã hèm)
Tọa độ: 0576709/1118050
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 29/03/2023
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được thu bằng giấy lọc và đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 29/03/2023 đến 12/04/2023
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN MBIOTECH VIỆT NAM - NHÀ MÁY CẦN THƠ
Lô 2.9A8, KCN Trà Nóc 2, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0420
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 07h30 - 09h00 ngày 29/03/2023 tại Chi nhánh Công ty CP Mbiotech Việt Nam - Nhà máy Cần Thơ (Lô 2.9A8, KCN Trà Nóc 2, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ).

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Hàm lượng bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	3,50	200
2	Hàm lượng SO ₂	mg/Nm ³	HD 5.7 - QT - 27	< 2,62	500
3	Hàm lượng NO _x (Tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	HD 5.7 - QT - 27	33	850
4	Hàm lượng CO	mg/Nm ³	HD 5.7 QT-27	93	1.000
5	Lưu lượng	m ³ /giờ	US EPA Method 2	50.137	-
6	Nhiệt độ	°C	HD 5.7 - QT - 27	60,1	-

Ghi chú: - ⁽¹⁾ được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Quyết định số 2376/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2020 (Vimcerts 019); - (*) QCVN 19: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ; Kp=1, Kv=1 (theo yêu cầu khách hàng).

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Nguyễn Hữu Thịnh

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chí Tâm

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1359/MT/0420/0323

(Phòng thử nghiệm được chỉ định)⁽¹⁾

Ngày: 14/04/2023
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải (Đầu ra của HTXL nước thải tập trung)
Tọa độ: 0576684/1118035
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 29/03/2023
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 29/03/2023 đến 12/04/2023
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN MBIOTECH VIỆT NAM - NHÀ MÁY CẦN THƠ
Lô 2.9A8, KCN Trà Nóc 2, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0420
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 07h30 - 09h00 ngày 29/03/2023 tại Chi nhánh Công ty CP Mbiotech Việt Nam - Nhà máy Cần Thơ (Lô 2.9A8, KCN Trà Nóc 2, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ).

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	pH	-	TCVN 6492:2011	6,78 (tại 29,1°C)	5,5 - 9
2	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2017	12,50	100
3	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	19	150
4	Hàm lượng BOD ₅ (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210D:2017	11	50
5	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL = 0,70)	10
6	Hàm lượng tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000	8,41	40
7	Hàm lượng Photpho tổng (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2017	0,57	6
8	Hàm lượng Clo dư	mg/L	TCVN 6225-3:2011	KPH (MDL = 0,3)	2

Ghi chú: - ⁽¹⁾ được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Quyết định số 2376/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2020 (Vimcerts 019); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - (*) theo QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (theo yêu cầu khách hàng); - Xem tiếp KQTN trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Nguyễn Hữu Thịnh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chí Tâm

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu và nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and place are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số: 1359/MT/0420/0323

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)⁽¹⁾

Ngày: 14/04/2023
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Tổng số Coliform	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	KPH	5.000
10	Lưu lượng	m ³ /giờ	HD 5.6-QT-58	1,31	-

CATECH



- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and client are reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.